

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2012/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ một số chính sách chế độ đối với
lực lượng Công an và Dân quân xã, phường, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 183/2010/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua chức danh, số lượng và chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về chế độ, định mức ngày công lao động Dân quân thường trực cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3727/TTr-STC ngày 26 tháng 12 năm 2011 và Công văn số 470/STC-NSNN ngày 29/02/2012 về việc hỗ trợ một số chính sách chế độ đối với Công an và Dân quân xã, phường, thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định mức hỗ trợ tiền công lao động và tiền ăn làm ngoài giờ cho lực lượng Công an viên không chuyên trách các xã, thị trấn (không áp dụng đối với Công an phường) và lực lượng Dân quân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); và quy định mức hỗ trợ tiền làm ngoài giờ cho cấp Phó Công an xã, thị trấn.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Lực lượng Công an viên không chuyên trách thường trực tại xã, thị trấn thuộc địa bàn trọng điểm và không trọng điểm:

- Được hỗ trợ mỗi định suất tiền ăn làm việc ngoài giờ theo hệ số ngày bằng 0,044 lần mức lương tối thiểu trên một ca trực ngày đêm tính cho số ngày thực tế làm việc theo chế độ quy định trong tháng.

- Được hỗ trợ số định suất tiền ăn làm ngoài giờ tối đa không quá 03 định suất tính trên một xã, thị trấn.

2. Lực lượng Công an xã, thị trấn thuộc địa bàn trọng điểm: Trong những ngày thường trực sẵn sàng chiến đấu phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, bạo loạn... được hỗ trợ tiền ăn làm ngoài giờ mỗi ngày bằng 0,05 lần mức tiền lương tối thiểu và trong những ngày đó không được hỗ trợ định suất tiền ăn theo hệ số ngày 0,044 trên mức tiền lương tối thiểu tính cho một ca trực ngày đêm.

3. Phó Công an xã, thị trấn được hỗ trợ tiền làm việc ngoài giờ theo hệ số 0,25 trên mức lương tối thiểu tính cho một tháng.

4. Lực lượng Dân quân thường trực tại xã, phường, thị trấn được hỗ trợ tiền công lao động theo hệ số ngày bằng 0,036 lần mức tiền lương tối thiểu tính cho số ngày thực tế làm việc theo chế độ quy định trong tháng, và được hỗ trợ mỗi định suất tiền ăn làm việc ngoài giờ bằng 0,044 lần mức tiền lương tối thiểu trên một ca trực ngày đêm tính cho số ngày thực tế làm việc theo chế độ quy định trong tháng.

Số lượng Dân quân được hỗ trợ tiền ăn làm việc ngoài giờ quy định:

- Các xã, phường, thị trấn không thuộc địa bàn trọng điểm: Số Dân quân được hỗ trợ tiền công lao động và tiền ăn làm việc ngoài giờ tính tối đa không quá 05 người cho một cấp xã.

- Các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn trọng điểm: Số Dân quân hỗ trợ tiền công lao động và tiền ăn làm việc ngoài giờ tính từ 05 người đến tối đa không quá 09 người tùy khả năng cân đối ngân sách cấp xã.

5. Lực lượng Công an thường trực tại xã, thị trấn và Dân quân thường trực tại xã, phường, thị trấn hưởng tiền công lao động làm việc ngoài giờ ngày thứ Bảy và Chủ nhật bằng 150%; ngày Lễ, Tết bằng 200% so với ngày thường, được tính trên cơ sở phụ cấp hệ số tháng 1,09 (quy đổi theo giờ) đối với Công an viên xã (thị trấn); và trên cơ sở tiền công lao động hệ số ngày 0,036 (quy đổi theo giờ) đối với Dân quân xã (phường, thị trấn), không tính tiền công làm việc ngoài giờ cho định suất tiền ăn hệ số ngày 0,044. Tổng số giờ làm việc ngoài giờ không quá 200 giờ trong một năm.

Điều 3. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí hỗ trợ các đối tượng nêu trên được cân đối từ nguồn ngân sách huyện (đã được ngân sách tỉnh bố trí từ đầu năm ngân sách) và nguồn ngân sách cấp xã.

- Trong quá trình thực hiện địa phương nào gặp khó khăn về khả năng cân đối nguồn ngân sách thì chủ động làm việc với Sở Tài chính để thống nhất trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa phối hợp Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp, tổ chức lực lượng Công an và Dân quân cấp xã hoạt động hợp lý, đạt hiệu quả cao trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

- Giao Giám đốc Sở Tài chính căn cứ các văn bản quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh; căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương để hướng dẫn cụ thể các đơn vị sử dụng tiết kiệm nguồn kinh phí chi quốc phòng an ninh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

- Các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 2 của Quyết định này bổ sung Điều 10 tại Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Các nội dung quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Điều 2 của Quyết định này thay thế Khoản 3, Nội dung B, Mục III, Phần hai của Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt “Đề án xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ và đảm bảo chế độ, chính sách, trang phục cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2011 – 2015”.

- Bãi bỏ Quyết định số 57/2009/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 và Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng cho lực lượng Công an viên không chuyên trách các xã, thị trấn và lực lượng Dân quân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT UB tỉnh;
- Ban PC, KTNS.HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, KBNN tỉnh;
- VKS, TAND tỉnh, PV28-CA tỉnh;
- VP.TU, VP. HĐND tỉnh;
- Chánh, các PVP.UBND tỉnh;
- Phòng KSTTHS, TTCB tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, NC (QQ).



Đình Quốc Thái